

BÁO GIẢNG TUẦN 2 (Từ ngày 15/09/2024 đến ngày 19/09/2024)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 15/09	1	HĐTN	4	SHDC: Câu lạc bộ của em		
	2	Toán	6	Số chẵn, số lẻ - Trang 11	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	8	Đọc: Anh em sinh đôi	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	9	Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng		Bảng phụ
	5	Đạo đức	2	Biết ơn người lao động (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	3	Nhiều hàng dọc đi đều và vòng bên phải		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	5	Unit 1. My family and friends - Lesson 2: Task 7,8,9	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 16/09	1	Tiếng Việt	10	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến		Bảng phụ
	2	Toán	7	Luyện tập - Trang 13	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Khoa học	3	Bài học steam: Chủ đề: Bình tưới cây thân thiện (t1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	2	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự hào về bản thân	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	3	Thiên nhiên và con người địa phương em (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	2	Ôn đọc nhạc Bài số 1 Học bài hát Chuông gió leng keng		Đàn
	7	Tiếng Việt (BS)	2	Ôn tập: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến		
Thứ 17/09	1	Toán	8	Biểu thức chứa chữ - Trang 14	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	2	Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam (T1)		Tranh
	3	Tiếng Việt	11	Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	12	Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	Khoa học	4	Bài học steam: Chủ đề: Bình tưới cây thân thiện (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	6	Unit 1. My family and friends - Lesson 3: Task 1,2,3	Wonderful World	Máy tính, TV

	7	Tin học	2	Phần cứng và phần mềm máy tính (T2)		Máy tính
Năm 18/09	1	Tiếng Anh	7	Unit 1. My family and friends - Lesson 3 : Task 4,5,6	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	13	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến		
	3	Toán	9	Luyện tập - Trang 16	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	4	Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 19/09	1	Toán	10	Luyện tập - Trang 17	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&ĐL	4	Thiên nhiên và con người địa phương em (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	14	Đọc mở rộng		
	4	HĐTN	6	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Niềm tự hào trong tim		
	5	Toán (BS)	2	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	8	Unit 1. My family and friends - Lesson 3 : Task 7,8,9	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	2	Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 2

Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SHDC: CÂU LẠC BỘ CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

Xác định rõ qua bài học này HS đạt được các yêu cầu sau: giới thiệu được câu lạc bộ học sinh của trường mà mình tham gia. Chia sẻ niềm vui, tự hào về những điều em đã làm được khi là thành viên câu lạc bộ

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất:

Năng lực đặc thù: bản thân tự tin về bản thân trước tập thể.

Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (sạch sẽ, gọn gàng, mặc lịch sự,...). Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chăm sóc bản thân để có hình ảnh đẹp.

Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, yêu quý và cảm thông về hình ảnh của bạn.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng hình ảnh của bạn bè trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành: – GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	
	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: Câu lạc bộ của em - Mục tiêu: Giới thiệu được câu lạc bộ học sinh của trường mà mình tham gia. Chia sẻ niềm vui, tự hào về những điều em đã làm được khi là thành viên câu lạc bộ - Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem clip, giới thiệu các câu lạc bộ của trường	- HS xem. - Các nhóm lên giới thiệu câu lạc bộ của trường, giới thiệu về câu lạc bộ mình tham gia và những việc làm đóng góp của mình cho câu lạc bộ.

 - GV cho các nhóm lên đóng vai ,tiểu phẩm giới thiệu về câu lạc bộ của trường Chia sẻ niềm vui, tự hào về những điều em đã làm được khi là thành viên câu lạc bộ	- HS lắng nghe.
3. Vận dụng, trải nghiệm - Mục tiêu: củng cố, dặn dò - Cách tiến hành:	
- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe.	GV tóm tắt nội dung chính
IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG	

Tiết 2: Toán

SỐ CHẴN, SỐ LẺ - TRANG 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.
- Nhận được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực phẩm chất:

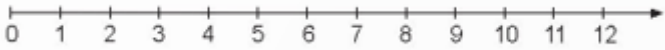
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tổng của 57 685 và 28 193 + Câu 2: Hiệu của 87 234 và 29 156 + Câu 3: Tích của 15 368 và 6 + Câu 4: Thương của 48 175 và 5 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - 85 878 - 68 078 - 92 208 - 9 635 - HS lắng nghe.
2. Khám phá: * Mục tiêu: + Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ. + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ. * Cách tiến hành:	
a. - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh. 1 HS đọc bóng nói của Mai và Rô bốt. - GV yêu cầu học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi: Các số đó có đặc điểm gì? + Học sinh trả lời, nhận xét lẫn nhau. + Giáo viên nhận xét, tuyên dương. b. Số chẵn, số lẻ: + Các số 10, 12, 14, 16, 18 có đặc điểm gì? + Các số 11, 13, 15, 17, 19 có đặc điểm gì? + Số chẵn là số như thế nào? + Số lẻ là số như thế nào? - Gọi 1 học sinh đọc lại. - Gọi 1 học sinh đọc bóng nói của Việt. - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: + Nêu cách để nhận biết số chẵn, số lẻ. Cho ví dụ.	- Để dễ tìm số nhà, người ta dùng các số chẵn (như 10, 12, 14, 16, 18, ...) để đánh số nhà ở một bên của dãy phố, bên còn lại người ta dùng các số lẻ (như 11, 13, 15, 17, 19, ...) - Các số 10, 12, 14, 16, 18 đều chia hết cho 2. - Các số 11, 13, 15, 17, 19 không chia hết cho 2. - Số chia hết cho 2 là số chẵn. - Số không chia hết cho 2 là số lẻ. - HS đọc. - 1 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi. - Các số có chữ số tận cùng 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn. Ví dụ: 40, 72, 214, 96, 2 318, ... - Các số có chữ số tận cùng 1, 3, 5, 7, 9 là các số lẻ. Ví dụ: 31, 73, 615, 107, 1 909, ...

+ Đại diện nhóm trình bài, nhận xét lẫn nhau. + GV nhận xét, tuyên dương. + Hỏi: Muốn xác định số chẵn hay số lẻ, ta dựa vào dấu hiệu nhận biết nào?	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Dựa vào chữ số tận cùng (chữ số hàng đơn vị) của số đó.
3. Luyện tập: * Mục tiêu: + Hiểu được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ. + Nêu được các số chẵn, số lẻ trên tia số. + Đếm được có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ. * Cách tiến hành:	
Bài 1. Trong các số dưới đây, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng: - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Nêu các số chẵn, số lẻ trên tia số dưới đây. (Làm việc cá nhân) - GV mời 1 HS nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ. - Cả lớp làm bài vào vở:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 3: Từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ? (Làm việc nhóm 2) - Hỏi: Muốn biết từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ ta làm thế nào? - GV cho HS làm theo nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài. - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét. + Số chẵn: 12; 108; 194; 656; 72 + Số lẻ: 315; 71; 649; 113; 107 - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - 1 HS trình bày: Dựa vào chữ số tận cùng của số đó. Nếu chữ số tận cùng 0; 2; 4; 6; 8 là số chẵn; chữ số tận cùng 1; 3; 5; 7; 9 là số lẻ. - Số chẵn là: 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12 - Số lẻ là: 1; 3; 5; 7; 9; 11. - HS nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - Viết các số từ 10 đến 31 trên tia số rồi đếm. - Các nhóm làm việc theo phân công. - Từ 10 đến 31 có 11 số chẵn, 11 số lẻ. - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. * Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. * Cách tiến hành:	

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV viết 8 số bất kì như: 52, 39; 597; 250; 101; 294; 306; 495 vào 8 phiếu. Mời 8 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 2 dãy: Số chẵn, số lẻ. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 8 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3 : Tiếng việt

ĐỌC: ANH EM SINH ĐÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.
- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi trò chơi, đồng thời treo tranh lên bảng hoặc chiếu tranh trên màn hình: Tìm và nói nhanh 5 điểm khác nhau giữa 2 tranh. (làm việc theo nhóm 2). Bạn nào tìm được nhanh hơn sẽ chiến thắng. - HS trình bày, GV chỉ vào tranh. - GV Nhận xét, tuyên dương, tổng kết trò chơi: Qua trò chơi, các em có thể thấy dù có những sự vật, hiện tượng nhìn thoáng qua tưởng như rất giống nhau, nhưng nếu quan sát kỹ, tìm hiểu kỹ, chúng ta vẫn nhận ra sự khác biệt. Con người cũng vậy, có nhiều người nhìn rất giống nhau, ví dụ như các anh chị em sinh đôi, nhưng họ vẫn có những khác biệt nhất định về hình thức, tính cách,... - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa + Tranh vẽ gì? - GV giới thiệu: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện <i>Anh em sinh đôi</i>, các em sẽ hiểu được bạn nhỏ trong câu chuyện đã nghĩ gì về việc bạn ấy và người anh sinh đôi của mình trông giống hệt nhau nhé!	- HS tham gia trò chơi + (1) Bụi cây trước mặt cậu bé, (2) bụi cây sau thân cây lớn, (3) màu áo của cậu bé, (4) màu quyền sách, (5) chòm tóc của cậu bé. + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Tranh vẽ một đường chạy, trên đó có nhiều bạn đang thi chạy. Hai bạn chạy đầu tiên nhìn rất giống nhau, nhưng có bạn chạy nhanh hơn, có bạn chạy chậm hơn. Xung quanh là bạn bè của các bạn đang cổ vũ rất nhiệt tình) - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	

- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhằm được, ...*

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: từ đầu đến *chẳng bạn tâm đến chuyện đó*.

+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long*.

+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến *để trêu các bạn đấy*.

+ Đoạn 4: đoạn còn lại.

- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *kêu lên, cách nói, lo lắng, cổ vũ, chậm rãi, nhanh nhẩu, ...*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Hai anh em mặc đồng phục / và đội mũ / giống hệt nhau, / bạn bè / lại cổ vũ nhằm mắt thôi; Các bạn cuống quýt / gọi Khánh thay thế? Khi thấy Long nhăn nhó vì đau / trong trận kéo co, ...

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.

- GV nhận xét sửa sai.

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

- 2 học sinh đọc nối tiếp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhằm được, ...*

- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.

- 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ sau: + Nhanh nhẩu: Nhanh trong nói năng, làm việc, không để người khác phải chờ đợi. Ví dụ: <i>Miệng mồm nhanh nhẩu.</i> + Thắc mắc: Cảm thấy không thông, cần được giải đáp. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Long và Khánh được giới thiệu như thế nào? + Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh? + Câu 3: Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Vì Long không thích bị mọi người gọi nhầm. B. Vì Long cảm thấy phiền hà khi giống người khác. C. Vì Long muốn khẳng định về riêng của mình.	- Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi nhớ: - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Long và Khánh được giới thiệu là anh em sinh đôi, giống nhau như đúc. + Cảm xúc của Long khi thấy mình giống anh: Hồi nhỏ cảm thấy khoái chí, lớn lên không còn thú vị nữa, khi chuẩn bị đi hội thao thì Long rất lo lắng. + Hành động của Long: Cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi, đến trang phục, kiểu tóc. - Lựa chọn và giải thích hợp lí: + Phương án A: Vì ở đầu câu chuyện có chi tiết: <i>Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên: “Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.”</i> + Phương án B: Vì mỗi lần bị nhầm lẫn, Long đều cảm thấy không vui, điều đó rõ ràng gây sự phiền hà cho bạn ấy. + Phương án C: Vì Long cũng giống như nhiều người khác, luôn muốn khẳng định

+ Các bạn đã nói gì về sự khác nhau giữa Long và Khánh?

+ Câu 4: Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?

+ Câu 5: Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: **Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.**

3.2. Luyện đọc lại.

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.
- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

vẻ riêng của mình, mình là duy nhất, không giống ai.

+ Các bạn nói Long và Khánh mỗi người một vẻ, không hề giống nhau. Long chậm rãi, lúc nào cũng nghiêm túc, Khánh nhanh nhẩu, hay cười,...

+ Long nhận ra hai anh em chỉ giống ở ngoại hình thôi, còn các đặc điểm tính cách, thói quen,... đều khác nhau, nghĩa là mỗi anh em vẫn có vẻ riêng không thể nhầm lẫn.

	Long	Khánh
Hành động	- Cố gắng làm một thứ khác anh. - Hỏi bạn bè nguyên nhân các bạn không nhầm lẫn khi cô vũ mình và anh Khánh. - Phá lên cười khi nhận ra hai anh em chỉ giống nhau bề ngoài thôi, thực chất mỗi người một vẻ, không ai giống ai.	- Không bận tâm đến việc hai anh em giống nhau. - Cười khi nghe các bạn nhận xét về mình và em Long.
Lời nói	- Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.	- Đôi khi giống nhau cũng hay mà, chỉ cần không bị phạt nhầm là được.

+ Đúng như các bạn của hai anh em nhận xét, hành động và lời nói của Long thể hiện Long là người khá nghiêm túc, chậm rãi, hay suy nghĩ. Long còn là người luôn muốn khẳng định bản thân, muốn mình đặc biệt và là duy nhất. Còn Khánh là một người nhanh nhẹn, hài hước, suy nghĩ đơn giản, không quá coi trọng những tương đồng về hình thức, hiểu rõ việc mình và em thực chất rất khác nhau về tính cách, nên việc giống nhau về hình thức không khiến cho Khánh phải bận tâm. Câu nói của Long (tự nói với chính mình) ở cuối câu chuyện cho thấy sự thay đổi trong suy nghĩ của Long. Long nhận ra sự khác biệt rõ rệt giữa hai anh em và hiểu rằng: không cần phải cố gắng chứng minh sự khác biệt đó.

- HS lắng nghe.
- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- HS nhắc lại nội dung bài học.

- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.
- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 4: Tiếng việt

LTVC: DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm 3 danh từ chỉ người.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: cô giáo, bố, anh,...

+ Câu 2: Tìm 3 danh từ chỉ vật. + Câu 3: Tìm 3 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên. + Câu 4: Tìm 3 danh từ chỉ thời gian - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	+ Trả lời: cái cặp, con mèo, ngôi nhà,.. + Trả lời: mưa, nắng, bão,.... + Trả lời: ngày, buổi sáng, năm,..... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.				
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng. - Cách tiến hành:					
* Tìm hiểu về danh từ. Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư. - GV nêu cách chơi và luật chơi: GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thư để HS có thể thả các phong thư vào đúng hộp thư. Nhóm nào thả đúng và xong trước sẽ thắng. GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa / viết thường của các từ trong bài 1 theo gợi ý.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc theo nhóm. + người: Chu Văn An, Trần Thị Lý + sông: Bạch Đằng, Cửu Long + thành phố: Hà Nội, Cần Thơ - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. <table border="1" data-bbox="943 1787 1544 2007"> <tr> <td>Nhóm A (sông, người, thành phố)</td><td>- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật</td></tr> <tr> <td>Nhóm B (Cửu long, Chu</td><td>- Viết hoa</td></tr> </table>	Nhóm A (sông, người, thành phố)	- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật	Nhóm B (Cửu long, Chu	- Viết hoa
Nhóm A (sông, người, thành phố)	- Viết thường - Gọi tên một loại sự vật				
Nhóm B (Cửu long, Chu	- Viết hoa				

 </

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn (Lưu ý: có thể chỉ có tên hoặc cả họ cả tên)	Hạnh, Thúy, Thương Lê Thế Minh Dương Nguyễn Hà Phương,..
	Danh từ chung chỉ 1 nghề	Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, y tá, công nhân, ...
	Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố	Hùng Vương, Phạm Văn Đồng, .../
	Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình	Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh,....
	Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước	Mỹ, Việt Nam, Lào. Nhật Bản,....
+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.		
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:		
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ chung, từ nào là danh từ riêng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh và chính xác sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:		

Chiều:

Tiết 5: Đạo đức

BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết được vì sao phải biết ơn người lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết ơn những người lao động.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm biết ơn người lao động.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện lòng biết ơn người lao động phù hợp với bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, ti vi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. + GV đưa ra 4 bức tranh và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách quan sát tranh và xác định công việc và đóng góp cho xã hội. + Tranh 1: Tranh chú thợ điện. + Tranh 2: Tranh người đánh cá trên biển. + Tranh 3: Tranh thợ sửa chữa xe máy. + Tranh 4: Tranh người bán hàng - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS tham gia chơi bằng cách xung phong. + Tranh 1: làm nghề sửa chữa và cung cấp điện thấp sáng. Giúp mọi người có điện để dùng sinh hoạt và lao động. + Tranh 2: Các ngư dân đánh cá, góp phần cung cấp thực phẩm hải sản cho mọi người. + Tranh 3: Sửa chữa xe máy, giúp mọi người có phương tiện đi lại. + Tranh 4: Buôn bán hàng hóa, giúp mọi người có hàng hóa tiêu dùng trong cuộc sống. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá:	

- Mục tiêu: Biết được vì sao phải biết ơn người lao động. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Khám phá vì sao phải biết ơn người lao động. (Sinh hoạt nhóm 2) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh, thảo luận và đưa ra ý kiến vì sao phải biết ơn người lao động. - GV mời các nhóm trình bày trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và đưa ra ý kiến vì sao phải biết ơn người lao động. - Các nhóm trình bày về hình ảnh và giả thích vì sao phải biết ơn người lao động theo suy nghĩ của mình. - Các nhóm trình bày trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và góp ý. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2. Luyện tập – Thực hành. - Mục tiêu: Có thái độ phù hợp với các đóng góp của người lao động và củng cố được ý nghĩa của việc biết ơn người lao động. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 2: Vì sao phải biết ơn người lao động. (Sinh hoạt nhóm 4) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời một số câu hỏi sau sẽ hiểu vì sao phải biết ơn người lao động. + Những sản phẩm đó cần thiết cho cuộc sống chúng ta như thế nào? + Nêu nhận biết của em về công sức của người lao động. - GV mời các nhóm trình bày trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: <i>Trong cuộc sống, chúng ta cần có những sản phẩm như lương thực, thực phẩm và những đồ dùng cần thiết khác do người lao động tạo ra. Chúng ta cần có những sản phẩm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần. Vì vậy chúng ta cần biết ơn người lao động.</i>	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời một số câu hỏi sau sẽ hiểu vì sao phải biết ơn người lao động. + Những sản phẩm đó rất cần thiết cho cuộc sống chúng ta vì giúp chúng ta sống, sinh hoạt hằng ngày. + Để có được những sản phẩm mà đến cho mọi người dùng thì người lao động rất vất vả, khổ cực để làm ra những sản phẩm đó. - Các nhóm trình bày thêm về hình ảnh và giả thích vì sao phải biết ơn người lao động theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm một số sản phẩm, dụng cụ, của gia do những người lao động làm nghề gì để có được. (Ví dụ: cốc, xeng, dao, rựa,... do người thợ rèn làm ra) - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ để về nhà tìm hiểu thêm về những sản phẩm do người lao động là ra để biết ơn họ. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 7: Tiếng Anh
UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS
Lesson 2. Task 7, 8, 9
Period 5

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

- Students can use properly the words related to the topic *Family and friends*:
- English competences: Students will be able to review some adjectives to describe someone's personalities
- Common competences: Students will have the opportunity to develop *cooperation* in working in groups and *creativity* in drawing their favourite person and describing someone's personality.

3. Qualities:

- Students develop a love for their families and friends.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, unscramble cards,
- For students: personal board, marker, paper,

III. LESSON PROCEDURE:

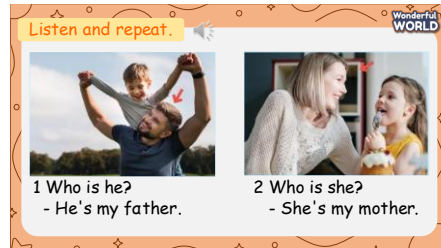
Activity 1: Warm up (5 minutes) Aims: To make Ss get ready for the topic Family and review some words they learnt in the previous lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities

- **Warm up: Family song**



- Asks Ss to listen and sing along to the song

Unscramble Words Game:



Sts can play in groups or individually. Prepare slides/pictures/ unscramble letters to review: *Clever, polite, kind, young, tall, short, cute*. T gradually shows the unscrambled words and pictures as their hints. Sts write the answer on their personal board/paper. Then board up and say the word. The fastest correct answer will get the point.

- Give game instruction
- Show unscrambled words one at a time
- Let sts play
- The team/person that gets the highest score is the winner

- Listen and sing along to the song.

Listen to the game instruction

- Look at the letters and the picture/sound
- Reorder the letters and write on the board/ paper.
- Board up and say the word aloud

Activity 2: Practice (8 minutes)

Aims: Practice listening and writing skills.

Teacher's Activities

Students' Activities

Task 7: Listen and write the names:



- Ask Ss to look at task 7.

- Listen to the teacher carefully

- Tell them they're going to listen to some information about Amy and Fred. They must write their names in the blank. - Read and guess answers with students - Give the guessing answer on the board - Ask sts to listen and check whether their guesses are correct or not. - Ask sts to listen and write - Play audio twice - Ask sts to give their answer as they listen - Ask sts to check with a peer. Then check with the teacher - Award the correct guessing	- Read and give the guessing answer - Listen and write - Check with a peer. Then with teacher - Receive award
Activity 3: Practice (10 minutes) Aims: Practice speaking skills.	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 8: Look and say Spinning Game  (Teacher prepares a wheel with phrases: <i>My friend/ ugly.(X). She/ pretty/ tall.(v). His son/ funny. (X). He/ polite/clever (v). Her grandma/ Young (X). She /old/kind (V). His twin brother/ short.(X) . He/ tall/ cute(V)</i> - Sts can play in teams/whole class. The teacher shows the wheel and spins. Sts as fast as possible make the sentences on pieces of paper. The fastest team/person gets a point and a chance to spin for the next round.) -Set game rules - Do a model - Give sts time to spin and play the game - Award the winner of the game Look and say - Ask sts to work in 8 groups	-Listen to the teacher carefully - Spin the wheel - Read and make sentences as fast as possible. - Check with a teacher by saying the sentences aloud.

- Vote for the group's leader - Ask groups to place back the 5 sentences they have just written in the Spinning game in the middle. - Make a sample with a group (pick up a sentence at random, read and say it aloud. Then face it back) - Give groups time to practice under the leader's control until everyone has a chance to say - Go around to support when needed	-Form groups - Vote for the leader - Place the sentences back - Pick a sentence and say it aloud
Activity 4: Production (9 minutes) Aims: Apply structure to real world , Ss can use vocabularies and structures they've learnt	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 9: Let's talk  - Show the picture in the task to set the context - Ask sts some questions: What can you see in the picture? Who is it? What is he like? - Show sample writing: This is my friend, Alex. He is nice and cute. - Ask sts to draw and write some sentences about their favourite people. - Let sts time to draw their pictures - Go around to support Sts. - Call some Ss to go to the board and introduce their picture. - Give some feedback	- Listen to the teacher - Look at the picture and answer the questions - Draw and write about your favorite person. - Stand up and introduce their picture.
Activity 5: Assessment (3 minutes) Aims: Consolidate the content of the lesson	
Teacher's Activities	Students' Activities
- Ask sts to do the assessment - Reorder the words:	-Do the assessment

1 My friends / and / are / nice / clever / . <u>My friends are nice and clever.</u> 2 is / daughter / her / pretty / nice / and / . _____ 3 father / is / Their / kind / young / and / . _____ 4 sons / naughty / her / aren't / . _____ 5 twin brothers / are / Her / cute / funny / and / . _____ Check with the whole class Say goodbye	- Check with the whole class. - Say goodbye
---	---

Thứ 3 ngày 16 tháng 9 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

+ Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì? + Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào + Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe. + Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	+ Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do. + Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc. + Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa + Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: * Chọn 1 trong 2 đề dưới đây: Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe. Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe. * Chuẩn bị: - 1 HS đọc 2 đề bài. - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. - GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị. + Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể? + Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?)	
* Chọn 1 trong 2 đề dưới đây: Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe. Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe. * Chuẩn bị: - 1 HS đọc 2 đề bài. - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. - GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị. + Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể? + Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?)	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm. + Đề 1: Em thích câu chuyện sự tích cây vú sữa, câu chuyện em đã được đọc. Em thích câu chuyện đó vì câu chuyện nói về tình cảm mẹ con, chi tiết gây ấn tượng là chi tiết cây vú sữa cuối câu chuyện.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - GV lưu ý HS nêu lí do yêu thích một câu chuyện thật rõ ràng, thuyết phục vì đây là trọng tâm của đề bài. - GV nhận xét chung. * Tìm ý: - GV hướng dẫn HS trong kĩ gọi ý theo từng phần của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc) <table border="1" data-bbox="245 1272 798 1435"> <tr> <td>Mở đầu</td><td>Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.</td></tr> <tr> <td>Triển khai</td><td>Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.</td></tr> <tr> <td>Kết thúc</td><td>Khẳng định lại ý kiến đã nêu về câu chuyện.</td></tr> </table> - GV hướng dẫn HS dựa vào các câu trả lời ở phần Chuẩn bị, tìm ý cho bài làm của mình. - HS viết vào vở hoặc giấy nháp các ý đã tìm được. - GV nhận xét, tuyên dương.	Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.	Triển khai	Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.	Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến đã nêu về câu chuyện.	+ Đề 2: Em thích câu chuyện Rùa và Thỏ, câu chuyện em đã được đọc. Em thích câu chuyện đó vì nói về cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa , nhân vật Rùa tuy chậm chạp nhưng chăm chỉ về đích trước. Nhân vật Thỏ tuy chạy nhanh nhưng coi thường rùa nên về đích sau,... - 4 nhóm trình bày trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét. - 1 HS đọc bài. - HS thực hiện - HS viết bài vào vở hoặc giấy nháp. <table border="1" data-bbox="810 1261 1439 1962"> <tr> <td>Mở đầu</td><td>Giới thiệu tên câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện nổi tiếng viết về tình cảm gia đình.</td></tr> <tr> <td>Triển khai</td><td>- Câu chuyện kể về tình mẹ con sâu nặng. Cậu con trai ham chơi nghịch ngược bỏ đi khiến mẹ buồn lòng và ngóng trông từng ngày. Khi cậu hồi hận trở về thì mẹ đã biến thành cây vú sữa. Người mẹ thương con, dù biến thành cây nhưng vẫn cho ra những trái vú sữa ngọt ngào như dòng sữa mẹ cho con. - Câu chuyện sử dụng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn.</td></tr> <tr> <td>Kết thúc</td><td>- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: là con cái, hãy hiếu thảo và yêu thương bố mẹ.</td></tr> </table>	Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện nổi tiếng viết về tình cảm gia đình.	Triển khai	- Câu chuyện kể về tình mẹ con sâu nặng. Cậu con trai ham chơi nghịch ngược bỏ đi khiến mẹ buồn lòng và ngóng trông từng ngày. Khi cậu hồi hận trở về thì mẹ đã biến thành cây vú sữa. Người mẹ thương con, dù biến thành cây nhưng vẫn cho ra những trái vú sữa ngọt ngào như dòng sữa mẹ cho con. - Câu chuyện sử dụng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn.	Kết thúc	- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: là con cái, hãy hiếu thảo và yêu thương bố mẹ.
Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.												
Triển khai	Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.												
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến đã nêu về câu chuyện.												
Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện nổi tiếng viết về tình cảm gia đình.												
Triển khai	- Câu chuyện kể về tình mẹ con sâu nặng. Cậu con trai ham chơi nghịch ngược bỏ đi khiến mẹ buồn lòng và ngóng trông từng ngày. Khi cậu hồi hận trở về thì mẹ đã biến thành cây vú sữa. Người mẹ thương con, dù biến thành cây nhưng vẫn cho ra những trái vú sữa ngọt ngào như dòng sữa mẹ cho con. - Câu chuyện sử dụng nhiều chi tiết kì ảo, hấp dẫn.												
Kết thúc	- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: là con cái, hãy hiếu thảo và yêu thương bố mẹ.												

	Mở đầu	Giới thiệu tên câu chuyện “Rùa và Thỏ” và nêu ý kiến chung đây là câu chuyện viết về các con vật.
	Triển khai	- Câu chuyện kể cuộc chạy đua giữa Thỏ và Rùa. Thỏ kiêu căng, ngạo mạn, chủ quan; Rùa chậm rãi, khiêm tốn đầy tự tin. Cuối cùng Rùa đã thắng Thỏ. - Cách kể sinh động, con vật có suy nghĩ, hành động, nói năng như con người.
	Kết thúc	- Câu chuyện khiến em rung rung xúc động. - Bài học: Không được chủ quan, coi thường người khác mà phải biết khiêm tốn, kiên trì, nỗ lực để thành công
- HS đổi vở nhận xét. - HS chỉnh sửa theo nhận xét.		
* Góp ý và chỉnh sửa. - GV yêu cầu HS đổi vở với bạn trong nhóm, đọc thầm (phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn) + Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ. + Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể. - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa .		
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:		
- GV tổ chức hướng dẫn HS viết, vẽ,.. lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân mình một cách thật sáng tạo. VD: Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ấn tượng để mô tả bản thân, trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng, ... thật đẹp, sử dụng		- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn. - GV lưu ý HS chú ý viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. Sau khi làm xong tấm bìa giới thiệu về bản thân, HS có thể chia sẻ và xin góp ý của người thân - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 13

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- củng cố cách nhận biết về nhận biết số chẵn, số lẻ và bổ sung cách nhận biết hai số chẵn liên tiếp, hai số lẻ liên tiếp.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

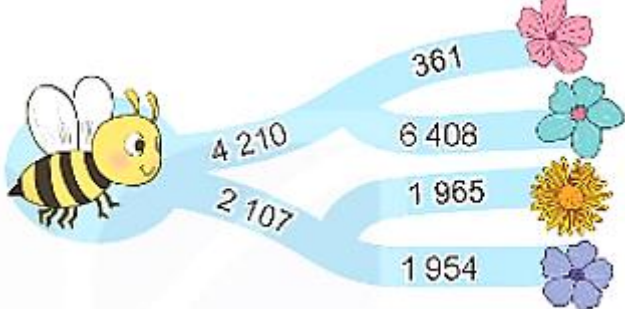
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, máy soi, ti vi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:

+ Câu 1: Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn? + Câu 2: Nêu dấu hiệu nhận biết số lẻ? + Câu 3: Số 538 là số chẵn hay số lẻ? + Câu 4: Số 245 là số chẵn hay số lẻ? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- Số chẵn là số có chữ số tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8. - Số lẻ là số có chữ số tận cùng là 1; 3; 5; 7; 9. - Số 538 là số chẵn. + Số 245 là số lẻ. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: * Mục tiêu: + củng cố kiến thức về nhận biết số chẵn, số lẻ. * Cách tiến hành:	
Bài 1. Con ong bay đến bông hoa màu nào nếu: a) Con ong bay theo đường ghi các số chẵn? b) Con ong bay theo đường ghi các số lẻ? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Nêu số nhà còn thiếu. (Làm việc nhóm 2) - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở. a) Bên dãy số chẵn:  b) Bên dãy số lẻ:  - GV mời các nhóm trình bày. - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: a) Số? (Làm việc nhóm đôi) - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.	- 1 HS đọc đề bài. - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét. a) Con ong bay đến bông hoa màu xanh. Vì 6 408 là số chẵn (Chữ số tận cùng là 8) b) Con ong bay đến bông hoa màu vàng. Vì 1 965 là số lẻ (Chữ số tận cùng là 5) - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - HS làm bài. a. Bên dãy số chẵn: 116; 118; 120; 122; 124; 126. b. Bên dãy số lẻ: 117; 119; 121; 123; 125; 127. - Các nhóm trình bày. - HS đối vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - Các nhóm làm bài. + Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn

+ Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. + Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. b) – Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở. Nêu tiếp các số chẵn để được ba số chẵn liên tiếp: 78 80 82 Nêu tiếp các số lẻ để được ba số lẻ liên tiếp: 67 69 71 - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. Bài 4. Từ hai trong ba thẻ số 7, 4, 5, hãy lập tất cả các số chẵn và các số lẻ có hai chữ số. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.) - GV cho HS nêu cách nhận biết số chẵn và số lẻ. - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.	kém nhau 2 đơn vị. (Vì $118 - 116 = 2$) + Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. (Vì $119 - 117 = 2$) - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS làm bài vào vở + Nêu tiếp các số chẵn để có ba số chẵn liên tiếp nhau: 78; 80; 82 + Nêu tiếp các số lẻ để có ba số lẻ liên tiếp nhau: 67; 69; 71 - HS nhận xét và đọc lại số. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - Dựa vào chữ số tận cùng. - HS làm việc theo yêu cầu. + Các số chẵn có hai chữ số là: 74; 54 + Các số lẻ có hai chữ số là: 47; 45; 57; 75. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. * Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. * Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh nhận biết số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV chọn 2 đội A và B. Mỗi đội 5 HS. Đội A là dãy nhà ghi số chẵn. Đội B là	
	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 10 HS xung phong tham gia chơi.

dãy nhà ghi số lẻ. GV ghi số số nhà đầu tiên của mỗi dãy. Đội nào ghi có số nhà tiếp theo nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Chiều:

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

HDGD THEO CHỦ ĐỀ

NHỮNG VIỆC LÀM ĐÁNG TỰ HÀO CỦA BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân.
- Học sinh đề xuất những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết được những việc làm đáng tự hào của bản thân, tự tin về bản thân trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình hình ảnh đẹp trước bạn bè (tự hào về những việc làm của mình).
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và niềm tự hào về bản thân của các bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, rèn luyện để phát huy niềm tự hào về bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, bảo vệ hình ảnh của bạn trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, học sinh nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho tham gia hoạt động: <i>Đọc một bài thơ tạo cảm xúc tự hào về bản thân để khởi động bài học.</i> - GV HD HS cách chơi:	- HS tham gia hoạt động khởi động

+ GV có thể mời HS nghe một lượt bài thơ. - Sau đó GV và HS cùng đọc theo cách tương tác. Cụ thể: GV đọc một câu – HS trả lời (không nhất thiết phải đáp ứng vần điệu) Chó khoe (VD: canh nhà giỏi) Lạc đà khoe..... (VD: chịu khát giỏi) Chuột túi khoe ... (VD: nhảy giỏi) - GV tiếp tục đọc tương tác: <i>Mỗi người giỏi một việc</i> <i>Mỗi người hay một việc</i> <i>Người nào cũng thú vị</i> <i>Người nào cũng đáng yêu</i> - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe - HS đọc tương tác cùng GV - HS lắng nghe
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân - GV YC HS nhớ lại những việc làm đáng tự hào của bản thân giải thích và cho ví dụ về những việc đáng tự hào của mình. Gợi ý: + Những việc em làm thành công, VD: thực hiện được các hoạt động theo thời gian biểu, tổ chức tiệc chúc mừng sinh nhật mẹ, ... + Những việc làm thể hiện sự tiến bộ của em, VD: Kết quả học tập môn Tiếng Việt đã tiến bộ hơn, phát âm tiếng Anh tốt hơn,... + Những việc tốt giúp đỡ mọi người, vd: Giảng bài cho bạn, nhường đồ chơi cho em bé, ...	- HS thực hiện yêu cầu. - HS làm bài cá nhân theo yêu cầu bài

- GV HD HS ghi chép hoặc vẽ lại những việc làm đó bằng một hình thức mà em thích: VD: Vẽ hình cái cây lên giấy và ghi trên các tán cây như hình vẽ trong SGK trang 8, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ sơ đồ cây, kẻ bảng, ... - Gọi HS chia sẻ trước lớp - GV theo dõi, động viên. - GV nhận xét chung và chúc mừng học sinh đã nhận ra được những việc làm đáng tự hào của mình. - GV kết luận: Mỗi người chúng ta đều có thể thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống hàng ngày. Qua những việc làm đó, chúng ta sẽ nhận ra sự tiến bộ của bản thân để phát huy những việc làm đáng tự hào của mình hơn nữa.	- 4-5 HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Học sinh đề xuất những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân. + Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 2: Phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân (Làm việc chung cả lớp) - GV nêu vấn đề: Mỗi người chúng ta đều có những đặc điểm, những việc làm đáng tự hào. Các em có muốn niềm tự hào của chúng ta được phát huy hơn không? Muốn vậy chúng ta cần phải làm gì? - GV YC HS nêu dự định về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân. - GV YC HS ghi những việc cần làm vào bảng theo mẫu như sách giáo khoa trang 8 - GV lấy ví dụ minh họa cho HS tham khảo - GV mời HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân	- HS lắng nghe - HS nêu dự định về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân. - HS lắng nghe nhiệm vụ cá nhân - HS quan sát và đọc thầm các ví dụ - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân - HS chia sẻ trong nhóm đôi - 3-4 HS lên trình bày trước lớp. - Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.

- YC HS chia sẻ trong nhóm đôi - GV mời một số em trình bày trước lớp. - GV mời cả lớp nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm. - GV kết luận: Để bản thân ngày càng tốt hơn, đáng yêu hơn trong mắt mọi người, chúng ta cần không ngừng phát huy niềm tự hào của bản thân bằng những việc làm phù hợp.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy niềm tự hào của bản thân. + Thực hiện dự định để phát huy niềm tự hào của bản thân; Ghi lại kết quả cảm xúc khi thực hiện để chia sẻ trong tiết học sau - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 7: Tiếng việt (b.s)

ÔN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Dựa vào bài viết tìm tìm được lỗi sai trong đoạn và sửa lỗi sai cho đúng.
- Hình thành và phát triển kĩ năng dùng từ phù hợp với văn cảnh .

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao cho HS làm bài. - Gv lệnh: đọc, tìm,Viết lại những câu chủ đề - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài . Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu: Trong tổ của em , mỗi bạn một <u>kiểu</u> .Bạn Vân Anh <u>rất điệu đà ,duyên dáng, hằm hỏ</u> Bạn Nhi lại <u>điềm đạm , láu táu, ít nói, nhưng</u> bạn ấy là một “ca sĩ” của lớp. Bạn Hải <u>ngịch ngợm ,chăm học</u> nhất lớp ,có biệt danh là “cây toán.” Bạn Quang <u>cao kêu, nhưng thông minh, láu lỉnh</u> nhất tổ, được gọi là “Vinh lém”. Ngồi cùng bàn với Quang là bạn Vinh “voi” tạo thành một cặp “bóng nhựa” và” bút thép” của tổ. Với em bạn nào cũng rất dễ thương. chỉ	- HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS làm việc nhóm 4

a. Chỉ ra các lỗi trong đoạn . b. Sửa lỗi và chép lại đoạn văn . - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4. - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: - GV chốt: <i>củng cố cách dùng từ viết câu, Cách dùng dấu phẩy và từ nối sao cho phù hợp.</i> 3. HĐ Vận dụng H: Em biết được gì qua bài học? ☐ GV hệ thống bài: - Nắm được cách dùng từ để viết câu cho phù hợp. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.	- Trình bày đáp án : a, lỗi sai là cách dùng chưa hợp lí như: kiêu. hằm hớ ,lầu tầu , nghịch ngợm. sai ở cách ngắt câu (VD: còn dùng dấu phẩy trước từ “nhưng 1”. từ” nhưng” thứ 2 dùng chưa phù hợp với nghĩa của câu. - Theo dõi bổ sung. - HS nghe HS lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ 4 ngày 17 tháng 9 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

BIỂU THỨC CHỨA CHỮ- TRANG 14

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.
- Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.
- Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị? + Câu 2: Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị? + Câu 3: Tìm số chẵn liền sau của số 518? + Câu 4: Tìm số lẻ liền trước của số 101? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. - Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị. - Số chẵn liền sau của số 518 là 520. - Số lẻ liền trước của số 101 là 99. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: * Mục tiêu: + Nhận biết được biểu thức chứa một chữ. * Cách tiến hành:	
a. GV đưa ra tình huống. + Nam gấp được mấy cái thuyền? + Việt gấp được mấy cái thuyền? + Cả Nam và Việt gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền? + Mai Gấp được bao nhiêu cái thuyền. + Rô – bốt đã nói Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền? + Vậy Nam và Mai gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền? - GV: $2 + a$ là biểu thức có chứa chữ. + Nếu $a = 4$ thì $2 + a = ?$ - Tương tự, GV hướng dẫn HS tìm giá trị của biểu thức $2 + a$ nếu $a = 12$. - GV: Mỗi lần thay chữ a bằng một số ta tính được một giá trị của biểu thức $2 + a$. b. Tính giá trị của biểu thức $40 - b$ với $b = 15$.	- HS quan sát và trả lời câu hỏi: - Nam gấp được 2 cái thuyền. - Việt gấp được 4 cái thuyền. - $2 + 4 = 6$ (cái thuyền) - Chưa biết. - Rô – bốt nói Mai gấp được a cái thuyền. - $2 + a$ (cái thuyền) + Nếu $a = 4$ thì $2 + a = 2 + 4 = 6$. 6 là giá trị của biểu thức $2 + a$. + Nếu $a = 12$ thì $2 + a = 2 + 12 = 18$. 18 là giá trị của biểu thức $2 + a$. - 1 HS nhắc lại.

- Yêu cầu HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài. - Gọi HS trình bày bài làm. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài. $40 - b = 40 - 15$ $= 25$ - HS theo dõi, nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập: * Mục tiêu: + Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó. + Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ. * Cách tiến hành:	
Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc cá nhân) - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở. a) $125 : m$ với $m = 5$. b) $(b + 4) \times 3$ với $b = 27$. - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Chu vi P của hình vuông có độ dài cạnh là a được tính theo công thức: $P = a \times 4$. Hãy tính chu vi hình vuông với $a = 5$ cm; $a = 9$ cm. (Làm việc nhóm đôi) - GV mời 1 HS đọc lại quy tắc tính chu vi hình vuông. GV: $a \times 4$ là biểu thức gì? - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 3: Chọn giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ trong mỗi trường hợp sau. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.) - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.	- 1 HS đọc đề bài. - HS làm bài vào vở. a) Nếu $m = 5$ thì $125 : m = 125 : 5 = 25$. Nếu $b = 27$ thì $(b + 4) \times 3 = (27 + 4) \times 3 = 31 \times 3 = 93$ - HS đối vở soát, nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4. - $a \times 4$ là biểu thức có chứa một chữ. - HS làm bài theo nhóm. Nếu $a = 5$ cm thì $P = a \times 4 = 5 \times 4 = 20$ (cm) Nếu $a = 9$ cm thì $P = a \times 4 = 9 \times 4 = 36$ (cm) - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - HS làm việc theo yêu cầu.

 Giá trị của biểu thức với $a = 2$ Giá trị của biểu thức với $a = 5$ Giá trị của biểu thức với $a = 7$ Giá trị của biểu thức với $a = 6$ - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.	45 60 65 70 + Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 2$ là 45 (Vì $P = 35 + 5 \times 2 = 35 + 10 = 45$) + Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 5$ là 60 (Vì $P = 35 + 5 \times 5 = 35 + 25 = 60$) + Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 7$ là 70 (Vì $P = 35 + 5 \times 7 = 35 + 35 = 70$) + Giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ với $a = 6$ là 65 (Vì $P = 35 + 5 \times 6 = 35 + 30 = 65$) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.		
4. Vận dụng trải nghiệm. * Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. * Cách tiến hành: <table border="1"> <tr> <td data-bbox="225 1041 909 1429"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV viết lên bảng biểu thức có chứa một chữ: $25 + 5 \times a$. GV mời 5 HS lên bảng ứng với 5 giá trị của a. Ai tính đúng giá trị của biểu thức sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. </td><td data-bbox="909 1041 1497 1429"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 5 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. </td></tr> </table>		- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV viết lên bảng biểu thức có chứa một chữ: $25 + 5 \times a$. GV mời 5 HS lên bảng ứng với 5 giá trị của a. Ai tính đúng giá trị của biểu thức sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 5 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ. - Ví dụ: GV viết lên bảng biểu thức có chứa một chữ: $25 + 5 \times a$. GV mời 5 HS lên bảng ứng với 5 giá trị của a. Ai tính đúng giá trị của biểu thức sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 5 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 			

Tiết 3+4: Tiếng việt

ĐỌC: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Công chúa và người dẫn chuyện*.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS lựa chọn một loài hoa, tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi,... (Làm việc nhóm đôi) + Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - Trong lời giới thiệu của bạn, em muốn bổ sung điều gì? - Em thích loài hoa nào? Vì sao? - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa trả lời câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? Ở đâu? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV: Mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, hương thơm, lợi ích khác nhau, con người có giống như vậy không, chúng ta cùng tìm hiểu điều	- HS Làm việc theo nhóm đôi. + 3 nhóm trình bày trước lớp. Nhóm khác nhận xét. + HS trả lời. + HS trả lời. - Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ đang nói chuyện với nhau,.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe.

đó qua bài tập đọc <i>Công chúa và người dân chuyện</i> nhé!	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Công chúa và người dân chuyện</i> . + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: <i>vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...</i> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Đọc phân biệt giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>vui lắm</i> . + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>nhường vai chính cho bạn</i> . + Đoạn 3: tiếp theo cho đến <i>Giết – xi nói</i> . + Đoạn 4: đoạn còn lại. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Giết – xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Sau bữa trưa, cô giáo thông báo / Giết – xi được chọn đóng vai công chúa trong vở kịch sắp tới; ...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV nhận xét sửa sai.	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2 - 3 HS đọc câu. - 4 học sinh đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: <i>vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện. + Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: <i>Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.</i> - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa một số từ: + Ngưỡng mộ: là một cảm xúc xã hội cảm nhận được khi quan sát những người có năng lực, tài năng hoặc kĩ năng vượt quá tiêu chuẩn. + Hào hứng: Cảm thấy có hứng thú mạnh mẽ. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, ... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét – xi đối với mỗi vai diễn được giao? + Câu 2: Vì sao Giét – xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?	- Cả lớp lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Vai công chúa: Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét – xi vui lắm. Về nhà, Giét – xi hào hứng kể cho mẹ nghe. + Vai người dẫn chuyện: Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét – xi thấy buồn lắm. Sau không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn! + Giét – xi buồn vì nghĩ rằng vai công chúa mới là vai chính, vai quan trọng / được đóng vai công chúa các bạn mới ngưỡng mộ vì công chúa rất xinh đẹp, còn vai người dẫn chuyện là vai phụ, không quan trọng.

+ Câu 3: Theo em, mẹ rủ Giét – xi cùng nhô cỏ vườn để làm gì? A. Mẹ muốn dạy cho Giét – xi biết cách làm cỏ vườn. B. Mẹ muốn Giét – xi biết tên các loại hoa cỏ trong vườn. C. Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng. D. Mẹ muốn Giét – xi quên đi chuyện đóng kịch. + Câu 4: Đoán xem Giét – xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ? Câu 5: Em học được điều gì từ câu chuyện trên? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.</i>	+ Đáp án C: Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng. + Giét – xi hiểu vai công chúa và người dẫn chuyện trong vở kịch đều quan trọng như nhau, mỗi vai có một giá trị riêng. Con người cũng như những loài hoa, mỗi người có một vẻ đẹp và giá trị riêng (Người đóng vai công chúa thể hiện lời nói, hành động của công chúa. Còn người đóng vai người dẫn chuyện có vai trò thông báo thông tin về thời gian, không gian, địa điểm, thậm chí cả về hoàn cảnh sống của nhân vật, kể về những gì xảy ra trong quá khứ hoặc ở bên ngoài sân khấu mà khán giả không trực tiếp nhìn thấy, ...). Giét – xi sẽ cảm thấy không buồn nữa... + Qua câu chuyện, em học được vai diễn nào cũng quan trọng và góp phần làm nên thành công cho vở kịch, vì mỗi vai có một vai trò riêng; Em học được bài học phải ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,... - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.

- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc <i>Công chúa và người dẫn chuyện</i>. - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật mà em yêu thích trong câu chuyện trên. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. Các danh từ chỉ người trong bài đọc <i>Công chúa và người dẫn chuyện</i> là: công chúa, người dẫn chuyện, Giét – xi, cô giáo, mẹ, bạn bè,... - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Trong câu chuyện Công chúa và người dẫn chuyện, em thích nhất là nhân vật mẹ của Giét – xi. Người mẹ hiền từ và luôn giúp đỡ, động viên con gái mình, khiến Giét – xi nhận ra: <i>Mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng của mình.</i> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,... + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Chiều:

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS
Lesson 3. Task 1, 2, 3
Period 6

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn words and phrases related to the topic *My family and friends*:
cheerful, friendly, hardworking, pleasant.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about different members of the family
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* in drawing the family tree and develop *communication* among friends.

3. Qualities:

- Students develop the love toward family.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 1.9, track 1.10
- For students: pens, A4 paper, crayons,

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aim: Introduce more the topic My family related to adjectives.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Dance and sing: Go bananas - Teacher divides the class into 6 groups. - Ask students to watch the video Dance and sing along to the song.	- Sit in 6 circles - Listen to the instruction carefully and watch the video. - Watch the video again and sing along to the song.
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
a. Aim: Present the new words of adjectives: <i>cheerful, friendly, hardworking, pleasant</i> .	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Task 1: Listen and point. Repeat. (Track 1.9) - Use flashcards to introduce the vocabulary and structure of the lesson. - Say the words/sentences for students to repeat in the chorus.	- Repeat after the teacher.

- Say a word/sentence for students to repeat then point.
- Show pictures in random order and ask students to read out the correct words.

Activity 3: Practice (10 minutes)

- a. Aims:** Identify some leisure activities via the listening task.
- Be able to read and match to complete the sentences.

Teacher's Activities

b. Procedure

Task 1 Listen and point. Repeat

Look at the picture and let students repeat the words

- Tell students to look at the vocabulary box
- Ask if they know any of the words. Play the recording for students to listen and point to the correct pictures. Say the words in a different order for students to listen and point.
- Play the recording again, pausing after each word for students to say the word.



Task 2. Listen and match.

2. Listen and match.

1. My twin brother is a. a. cheerful and funny

2. My sister is c. b. pleasant and kind

3. My father and mother are b. c. friendly and hardworking

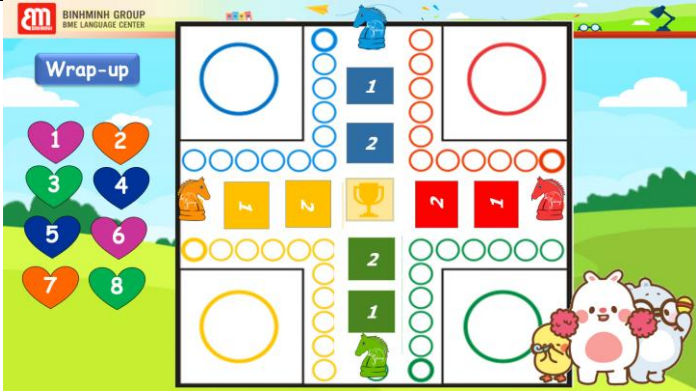
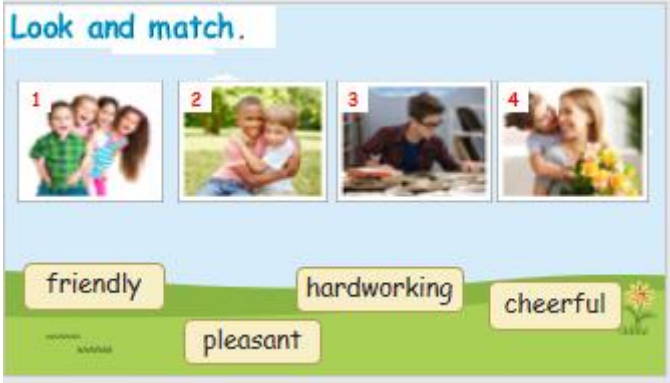
Point to the photo and ask students who they can see. Elicit father, mother, sister and twins.

Students' Activities

- Students look at the vocabulary box
- Listen and students repeat the words

- Students look at the sentences below the picture.

[illegible]

 - Divide the class into 4 teams. - Explain the game rule: + When Ss have the right answer, the horse can step one step forward. + Team that finishes all the steps first will be the winner.	- Play the game. - When the horse comes to step 2 (Ss finish all questions), it will automatically come to the final box.
Activity 5: Assessment (3 minutes)	
a. Aim: Consolidate the content of the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure -Ask sts to do the assessment  - Check with the class	-Do the assessment - Check with the teacher

Sáng

Thứ 5 ngày 18 tháng 9 năm 2025

Tiết 1: Tiếng Anh

UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS

Lesson 3. Task 4, 5, 6

Period 7

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will review words and phrases related to the topic *My family and friends*: *cheerful, friendly, hardworking, pleasant*.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about different members of the family.

The structure:

What is your sister like? - She's hardworking and pleasant.

What is his twin brother like? - He's naughty and cute.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* in drawing the family tree and develop *communication* among friends.

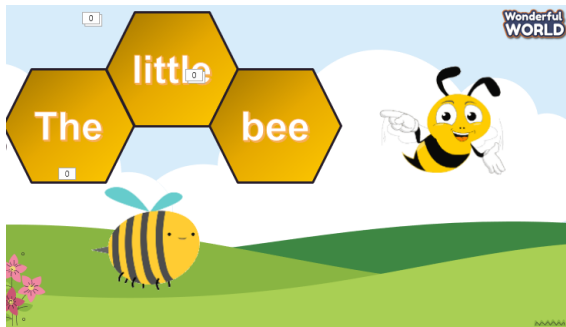
3. Qualities:

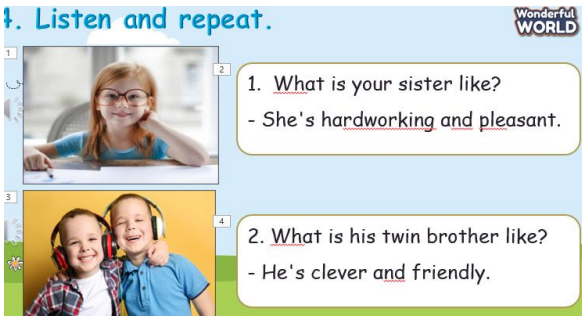
- Students develop the love toward family.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, flashcards, handout, track 1.11
- For students: pens, A4 paper, crayons,

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aims: To introduce Sts to the topic <i>My family and friends</i> Review some words about family topic they have learnt from the previous lesson	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Dance and sing: Stand up, sit down - Ask students to watch the video - Dance and sing along to the song. Review: Play game: The little bee.  Let Ss look at the picture. Then choose the best answer. T asks Sts to say some adjectives to describe someone's personality and what they studied.	- Listen to the instruction carefully and watch the video. - Watch the video again and sing along to the song. - Play the game.
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
a. Aim: Present grammar to ask and answer about family and friends, relating to adjectives of family member.	
Teacher's Activities	Students' Activities

b. Procedure Set a text: T uses some adjectives to describe someone's personality. Then T asks and answers questions about someone's personalities Focus on the structure: - What islike? - She's/ He's.....	
Activity 3: Practice (10 minutes)	
Teacher's Activities	Students' Activities
a. Aims: - Help sts to practise the vocab and new grammar via listening activities. - Encourage sts to make a conversation about family and friends.	
b. Procedure Task 4 Listen and repeat. Track 1.11 Look at the picture and let sts repeat the words Tell students to look at the pictures and the sentences. • Play the recording. Tell students to look at the pictures and follow the sentences with their fingers. • Play the recording again. Ask students to repeat. 	- Discuss in groups - Listen and answer. - Repeat after the teacher. - Students to repeat the sentences. Let them know that this activity is linked to the next activity
Task 5. Look. Ask and answer.	- Students to look at the picture for question 1 and the example. - Read out the example and repeat.

5. Look. Ask and answer.

1. Your cousin / hardworking / clever

What is your cousin like?

She's hardworking and clever.

Look at the picture and let sts choose and say the sentence like the example.

- Tell students to look at the pictures and the prompts. Read out the prompts and ask students to repeat.
- Tell students to look at the picture for question 1 and the example. Read out the example and ask students to repeat.

Task 6. Draw. Ask and answer.

- Students **draw** a photo of their favourite members quickly in their notebooks if no photo is available.
- Give students suggestions in case they have difficulties.
- Give students time to practise other sentences in pairs.
- Ask some volunteers to read their sentences aloud in front of the whole class

- Draw and say.
- Students **draw** a photo of their favourite members quickly in their notebooks if no photo is available.

Activity 4: Production (9 minutes)

a. Aim:

Join the game to review the words and structure

Teacher's Activities

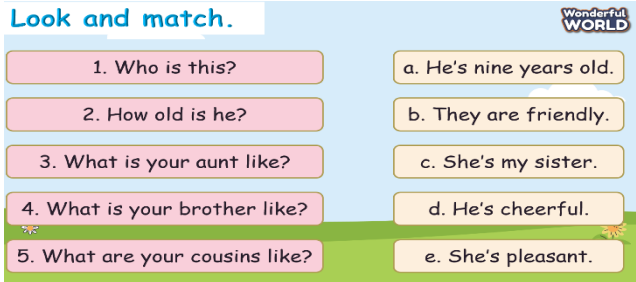
Students' Activities

b. Procedure

Game Family Tree



- Listen to the rule carefully.
- Join the game.
- Look and read.
- Read
- Identify and read.
- Check with friends and then with the teacher and the whole class.

- Ask SS to choose any picture of a family member. Teacher, please click on that picture. Then have students do the work.	
Activity 5: Assessment (3 minutes)	
a. Aim: Consolidate the content of the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure -Ask sts to do the assessment  - Check with the class	- Do the assessment - Check with the teacher

Tiết 2: Tiếng việt

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Gọi 4 HS bất kì trình bày bức tranh giới thiệu bản thân đã làm ở nhà. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Đề bài: Viết đoạn văn nêu lý do thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. 1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở bài 3, viết đoạn văn nêu lý do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. - GV gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu trọng tâm. - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến rồi trao đổi theo nhóm 4. - GV gọi đại diện 3 nhóm nêu ý kiến. - GV hướng dẫn HS đọc phần lưu ý. <i>Lưu ý:</i> + Chọn cách giới thiệu câu chuyện gây được chú ý và nêu nhận xét, đánh giá chung về câu chuyện. + Trình bày rõ các lý do yêu thích câu chuyện và đưa dẫn chứng minh họa. + Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.	- 1 HS đọc đề bài. - HS trao đổi theo nhóm 4. - Đại diện nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét. - 1 HS đọc phần lưu ý. <i>Ngay từ ngày bé, em đã được nghe mẹ kể câu chuyện Bó đũa. Đó là câu chuyện em thích nhất về tình cảm gia đình. Câu chuyện kể về một người cha đã dạy cho các con của mình biết hòa thuận, yêu thương lẫn nhau. Bằng bài học về chiếc đũa, người cha đã khuyên các con rằng:</i> <i>“Chia sẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Thế nên anh em trong nhà phải biết yêu thương, đùm bọc và đoàn kết với nhau.” Chính những lời dạy ấy đã mang đến cho các con những bài học quý giá trong</i>

2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.

- GV hướng dẫn HS cách đọc soát bài viết theo những tiêu chí trong SGK.

Cách mở đoạn

Cách trình bày lí do

Cách kết thúc

Cách dùng từ, đặt câu

Cách thức trình bày đoạn văn

- GV nhận xét, tuyên dương.

cuộc sống, về sự đoàn kết sẽ làm được mọi thứ, bài học biết chia sẻ và yêu thương lẫn nhau. Nhân vật người cha đóng vai trò quan trọng trong cả câu chuyện. Nhờ có nhân vật này mà tình cảm của các con đã được gắn kết. Em còn đặc biệt thích chi tiết “người cha thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng”. Chi tiết này thể hiện rõ sự thất bại, yếu đuối khi chỉ đơn lẻ một mình. Dù được nghe đã lâu nhưng câu chuyện vẫn luôn có dấu ấn khó phai trong lòng em.

- HS soát bài viết theo các tiêu chí:

- Cách mở đoạn: *Ngay từ ngày bé, em đã được nghe mẹ kể câu chuyện Bó đũa. Đó là câu chuyện em thích nhất về tình cảm gia đình.*

- Cách trình bày lí do:

+ Nội dung: *Câu chuyện kể về một người cha đã dạy cho các con của mình biết hòa thuận, yêu thương lẫn nhau. Bằng bài học về chiếc đũa, người cha đã khuyên các con rằng: “Chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Thế nên anh em trong nhà phải biết yêu thương, đùm bọc và đoàn kết với nhau.” Chính những lời dạy ấy đã mang đến cho các con những bài học quý giá trong cuộc sống, về sự đoàn kết sẽ làm được mọi thứ, bài học biết chia sẻ và yêu thương lẫn nhau.*

+ Nhân vật: *Nhân vật người cha đóng vai trò quan trọng trong cả câu chuyện. Nhờ có nhân vật này mà tình cảm của các con đã được gắn kết.*

+ Chi tiết: *Em còn đặc biệt thích chi tiết “người cha thông thả bẻ*

	<i>gãy từng chiếc một cách dễ dàng”. Chi tiết này thể hiện rõ sự thất bại, yếu đuối khi chỉ đơn lẻ một mình.</i> - Cách kết thúc: <i>Dù được nghe đã lâu nhưng câu chuyện vẫn luôn có dấu ấn khó phai trong lòng em.</i> - Cách dùng từ, đặt câu: hợp lí, rõ ràng. - Cách thức trình bày đoạn văn: Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 3: Toán
LUYỆN TẬP – TRANG 16

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.
- Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Tính giá trị của các biểu thức sau: + Câu 1: $275 : a$ với $a = 5$ + Câu 2: $65 + b \times 6$ với $b = 7$ + Câu 3: $128 - m : 5$ với $m = 30$ + Câu 4: $n \times 9 - 15$ với $n = 3$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Với $a = 5$ thì $275 : a = 275 : 5 = 55$ - Với $b = 7$ thì $65 + b \times 6 = 65 + 7 \times 6 = 65 + 42 = 107$ - Với $m = 30$ thì $128 - m : 5 = 128 - 30 : 5 = 128 - 6 = 122$ - Với $n = 3$ thì $n \times 9 - 15 = 3 \times 9 - 15 = 27 - 15 = 12$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: * Mục tiêu: + Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ. + Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác. * Cách tiến hành:	

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.

- GV: Chu vi hình chữ nhật có chiều dài a , chiều rộng b (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: $P = (a + b) \times 2$. Hãy tính chu vi hình chữ nhật theo kích thước như bảng sau:

- GV giới thiệu: $(a + b) \times 2$ là biểu thức có chứa hai chữ.

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng:

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi hình chữ nhật (cm)
10	7	34
25	16	?
34	28	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: a) Tính giá trị của biểu thức $a + b \times 2$ với $a = 8$, $b = 2$.

n) Tính giá trị của biểu thức $(a + b) : 2$ với $a = 15$, $b = 27$.

(Làm việc nhóm đôi)

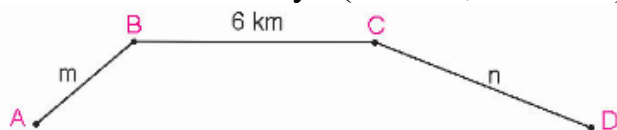
- GV cho HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.

- Các nhóm trình bày bài làm

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quảng đường ABCD gồm 3 đoạn như hình vẽ dưới đây. (Làm việc nhóm 4)



Hãy tính độ dài quãng đường ABCD với:

a) $m = 4$ km, $n = 7$ km.

b) $m = 5$ km, $n = 9$ km.

+ GV mời HS nêu cách tính độ dài quãng đường ABCD.

- GV cho HS làm bài theo nhóm.

a) $m = 4$ km, $n = 7$ km.

- 1 HS đọc đề bài.

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.

- 1 HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

- HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.

Chiều dài	Chiều rộng	Chu vi hình chữ nhật (cm)
10	7	34
25	16	82
34	28	124

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở.

a) Nếu $a = 8$, $b = 2$ thì $a + b \times 2 = 8 + 2 \times 2 = 8 + 4 = 12$.

b) Nếu $a = 15$, $b = 27$ thì $(a + b) : 2 =$

$(15 + 27) : 2 = 42 : 2 = 21$.

- Các nhóm trình bày.

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc đề bài.

b) $m = 5$ km, $n = 9$ km.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4.

a) Tính giá trị của biểu thức $12 : (3 - m)$ với $m = 0$; $m = 1$; $m = 2$.

b) Trong ba giá trị của biểu thức tìm được ở câu a, với m bằng bao nhiêu thì biểu thức $12 : (3 - m)$ có giá trị lớn nhất? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.
- GV nêu bài toán tổng quát: Với giá trị nào của a thì biểu thức $12 : (3 - a)$ có giá trị lớn nhất?
- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả.

- Độ dài quãng đường ABCD (độ dài đường gấp khúc ABCD): $m + 6 + n$.

- Các nhóm làm bài.

Bài giải:

a) Độ dài quãng đường ABCD là:

$$4 + 6 + 7 = 17 \text{ (km)}$$

b) Độ dài quãng đường ABCD là:

$$5 + 6 + 9 = 20 \text{ (km)}$$

Đáp số: a) 17 km

b) 20km

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm việc theo yêu cầu.

a) Nếu $m = 0$ thì $12 : (3 - m) = 12 : (3 - 0) = 12 : 3 = 4$.

Nếu $m = 1$ thì $12 : (3 - 1) = 12 : (3 - 1) = 12 : 2 = 6$.

Nếu $m = 2$ thì $12 : (3 - 2) = 12 : (3 - 2) = 12 : 1 = 12$.

b) Từ ba giá trị của biểu thức tính được ở câu a, HS tìm được với $m = 2$ thì biểu thức $12 : (3 - m)$ có giá trị lớn nhất là 12.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS nhắc lại yêu cầu

- HS thảo luận nhóm 4.
+ Cách 1: Nhận xét: $3 - a$ khác 0, a không thể là 3; a bé hơn 3 để 3 trừ được cho a . Vậy a chỉ có thể là $a = 0$; $a = 1$; $a = 2$.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.	Nếu $a = 0$ thì $12 : (3 - a) = 12 : (3 - 0) = 4$ Nếu $a = 1$ thì $12 : (3 - a) = 12 : (3 - 1) = 6$ Nếu $a = 2$ thì $12 : (3 - a) = 12 : (3 - 2) = 12$ Mà $12 > 6 > 4$, vậy với $a = 2$ thì biểu thức $12 : (3 - a)$ có giá trị lớn nhất. + Cách 2: Nhận xét: Trong phép chia $12 : (3 - a)$, số bị chia 12 không đổi, số chia $(3 - a)$ càng bé thì thương càng lớn. Do đó thương của 12 chia cho $(3 - a)$ lớn nhất khi $(3 - a)$ bé nhất có thể, khi đó $3 - a = 1$ hay $a = 2$. Vậy với $a = 2$ thì biểu thức $12 : (3 - a)$ có giá trị lớn nhất. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

3. Vận dụng trải nghiệm. * Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV chọn 9 HS. GV viết vào 3 phiếu ghi số đo của chiều dài hình chữ nhật; 3 phiếu ghi số đo chiều rộng hình chữ nhật; 3 phiếu ghi chu vi của hình chữ nhật. GV phát 9 phiếu ngẫu nhiên cho 9 em, sau đó mời 9 em đứng thành 3 đội (chiều dài, chiều rộng, chu vi). Đội nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 9 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ 6 ngày 19 tháng 9 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 17

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.
- Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, ti vi, máy tính, máy soi.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Cho biểu thức: $16 : (4 - a)$. + Câu 1: Tính giá trị của biểu thức với $a = 0$ + Câu 2: Tính giá trị của biểu thức với $a = 2$ + Câu 3: Tính giá trị của biểu thức với $a = 3$ + Câu 4: Với giá trị nào của a để biểu thức có giá trị lớn nhất? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Với $a = 0$ thì $16 : (4 - a) = 16 : (4 - 0) = 16 : 4 = 4$ - Với $a = 2$ thì $16 : (4 - a) = 16 : (4 - 2) = 16 : 2 = 8$ - Với $a = 3$ thì $16 : (4 - a) = 16 : (4 - 3) = 16 : 1 = 16$

	- Với $a = 3$ thì $16 : (4 - a)$ có giá trị lớn nhất là 16. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: * Mục tiêu: + Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ. + Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản. * Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) - GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình tam giác. - GV: Chu vi P của hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là a, b, c (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: $P = a + b + c$. Hãy tính chu vi hình tam giác biết: - GV giới thiệu: $a + b + c$ là biểu thức có chứa ba chữ. - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở. a) $a = 62 \text{ cm}$, $b = 75 \text{ cm}$, $c = 81 \text{ cm}$. b) $a = 40 \text{ dm}$, $b = 61 \text{ dm}$, $c = 72 \text{ dm}$. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. Bài 2: Với $m = 9$, $n = 6$, $p = 4$ hai biểu thức nào có giá trị bằng nhau?(Làm việc nhóm 2) (A) $m - (n - p)$ (B) $m \times (n - p)$ (C) $m \times n - m \times p$ (D) $m - n + p$ - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài. - Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác đó (cùng đơn vị đo). - 1 HS nhắc lại. - HS làm bài vào vở. Bài giải: a) Chu vi hình tam giác là: $62 + 75 + 81 = 218$ (cm) b) Chu vi hình tam giác là: $40 + 61 + 72 = 173$ (dm) Đáp số: a) 218 cm; b) 173 dm. - HS theo dõi, nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài. - HS làm bài theo nhóm 2.

	A) Với $m = 9, n = 6, p = 4$ thì $m - (n - p) = 9 - (6 - 4) = 9 - 2 = 7$. B) Với $m = 9, n = 6, p = 4$ thì $m \times (n - p) = 9 \times (6 - 4) = 9 \times 2 = 18$. C) Với $m = 9, n = 6, p = 4$ thì $m \times n - m \times p = 9 \times 6 - 9 \times 4 = 54 - 45 = 9$. D) Với $m = 9, n = 6, p = 4$ thì $m - n + p = 9 - 6 + 4 = 3 + 4 = 7$. Vậy: $m - (n - p) = m - n + p$ $m \times (n - p) = m \times n - m \times p$ - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.		
3. Vận dụng trải nghiệm. * Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. * Cách tiến hành: <table border="1" data-bbox="225 1563 1489 1953"> <tr> <td data-bbox="225 1563 1145 1953"> GV tổ chức Trò chơi: Hái bưởi. - GV hướng dẫn luật chơi (cặp đôi) - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương. </td><td data-bbox="1145 1563 1489 1953"> - HS lắng nghe. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. </td></tr> </table>		GV tổ chức Trò chơi: Hái bưởi. - GV hướng dẫn luật chơi (cặp đôi) - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
GV tổ chức Trò chơi: Hái bưởi. - GV hướng dẫn luật chơi (cặp đôi) - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 			

.....

.....

Tiết 3: Tiếng Việt

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi. HS nối tiếp nhau trả lời. + HS trả lời. + HS trả lời. - HS lắng nghe.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

+ Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

+ Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.

- GV gợi ý :

+ Thần đồng đất Việt

+ Danh nhân thế giới

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

+ Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,...

- HS lắng nghe, suy nghĩ.

- HS thảo luận theo nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn mình.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính		
Lí do yêu thích câu chuyện		
Mức độ yêu thích 		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương 3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc. Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...	thích câu chuyện. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp Theo dõi bổ sung. HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,... - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
3. Vận dụng trải nghiệm - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dẫn dắt HS ôn bài 4 và đọc trước bài 5.	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SHL: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

NIỀM TỰ HÀO TRONG TIM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Học sinh chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm theo dự kiến để phát huy niềm tự hào của bản thân.
- Học sinh được khuyến khích chia sẻ niềm tự hào về những đặc điểm và việc làm tốt đẹp của mình, từ đó có động lực duy trì, phát huy các việc làm đó.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của mình cùng gia đình trước tập thể.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi cùng gia đình những việc làm đáng tự hào của mình
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè và niềm tự hào về bản thân của các bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, ti vi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh nêu những việc làm đáng tự hào của em trước lớp. <i>Gợi ý:</i> Những việc làm thành công, những việc làm thể hiện sự tiến bộ, ...để khởi động bài học. + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - HS lên chia sẻ - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nề nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề. - Mục tiêu: + Học sinh chia sẻ được kết quả thực hiện những việc làm theo dự kiến để phát huy niềm tự hào của bản thân. + Học sinh được khuyến khích chia sẻ niềm tự hào về những đặc điểm và việc làm tốt đẹp của mình, từ đó có động lực duy trì, phát huy các việc làm đó. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 3: Chia sẻ về kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của em (Làm việc chung cả lớp) - GV YC HS chia sẻ theo cặp đôi về kết quả thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân và cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm đó. - GV gọi HS nêu cảm nghĩ của em sau khi lắng nghe phần chia sẻ của các bạn - GV nhận xét chung, tuyên dương HS - GV kết luận: Mỗi em cần cố gắng hơn để bản thân ngày càng trở nên đáng yêu đáng tự hào. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tôi tự hào - GV HD cho học sinh về cách chơi (SGK trang 9) - GV tổ chức cho HS chơi thử - GV mời học sinh tiến hành chơi - GV nhận xét, tuyên dương HS	- HS chia sẻ theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu. - HS nêu cảm nghĩ của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS lắng nghe - HS tham gia chơi trò chơi - HS lắng nghe cách chơi - HS chơi thử - HS tham gia chơi trò chơi - HS trả lời các câu hỏi

- GV cho HS thảo luận sau khi chơi: + Em cảm thấy thế nào khi chơi trò chơi này? + Trò chơi giúp em nhận ra điều gì? - GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần tự hào về bản thân và tự tin chia sẻ niềm tự hào đó với mọi người.	- HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy đặc điểm đáng tự hào của em + Tiếp tục thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Chiều

Tiết 5: Toán (BS) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về biểu thức chứa chữ.
- Vận dụng giải bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBT Toán

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Lí thuyết GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết 2. Bài tập Bài 1 (VBT) /14 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 2 (VBT) /14	- H đọc yêu cầu - HS đối chiếu bài để nhận xét bạn - H đọc yêu cầu - HS làm và chia sẻ bài

- GV yêu cầu HS làm vở bài tập theo mẫu - Gv : nhận xét -GV:Chốt đáp án đúng? Bài 2 (VBT) /15 - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - Gv : nhận xét Em đã vận dụng kiến thức nào để làm 3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	- H đọc yêu cầu - H thảo luận nhóm đôi - H chia sẻ
--	--

Tiết 6: Tiếng Anh
UNIT 1. FAMILY AND FRIENDS
Lesson 3. Task 7, 8, 9
Period 8

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will review words and phrases related to the *My family and friends*:

- identify and write th, o
- identify and pronounce words with initial sounds /n/, /ɑ/, /p/, and /kw/.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about their family.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* in drawing the family tree and develop *communication* among friends.

3. Qualities:

- Students develop the love toward family.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

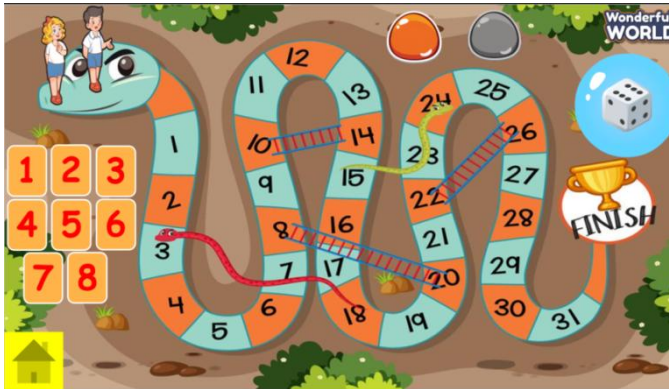
- For Teacher: PP, TV, music, relating audio track.
- For students: paper, colour pencils or crayons, personal boards and markers.

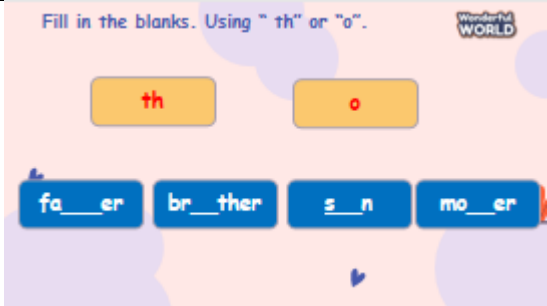
III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm up (5 minutes)	
a. Aim: warm-up activity to stir up the learning atmosphere <i>My family and friends</i>	
Teacher's Activities	Students' Activities

b. Procedure Dance and sing: Head, shoulders, knees, and toes. - Ask students to watch the video - Dance and sing along to the song.	- Listen to the instruction carefully and watch the video. - Watch the video again and sing along to the song.
Activity 2: Presentation (8 minutes)	
a. Aim: - Identify and pronounce words with phonics sounds via listening task.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure Vocabulary: Task A: Listen and repeat. (track 3.7) -Write “th” on the board. Ask students to say the word. Then write “father” on the board. Ask students to pronounce the sound for “ð” in the word. -Write “o” on the board. Ask students to say the word. Then write” son” on the board. Ask students to pronounce the sound for “ʌ” in the word. - Pronounce both sound again and show students how they are different from each other. -Point to each word on the board and ask students to practise the sounds with you. - Play the recordings and tell students to repeat the words and the sentences.	- Join the game. -Look and read. -Read -Identify and read.
Activity 3: Practice (10 minutes)	
a. Aims: Encourage students to chant along. -Practise saying the sentence individually and then in pairs.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure 7. Listen and repeat. (Track 1.12)	- Learn the words through pictures.

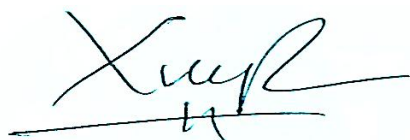
- Play TR: 1.12, pointing to each photo as students hear the corresponding word. - Have students repeat each word. - Show students that the sounds come from different parts of your mouth. Point to each word on the board and ask students to practice the sounds with you. - Play the recording again and tell students to repeat the words and the sentences, paying particular attention to the correct pronunciation of the sounds. - Ask students to practice pronunciation in pairs, and ask some volunteers to read out the words and sentence. Correct them if there are any mistakes 8. Listen and chant. (1.13) • Play the recording and tell students to listen and follow the words with their fingers. • Read out the chant one line at a time and ask students to repeat after you. • Play the recording again. Encourage students to chant along. Practice several times until students are familiar with the words and sounds 9. Say it - Look at the pictures. Say the whole sentences. - Ask students to look at the sentence. Ask them to focus on words with highlighted sounds and read them aloud. - Ask students to practice saying the sentence individually and then in pairs.	- Listen then circle. - Repeat the words. - Repeat then point. - Say aloud the sentences - Listen carefully - Check with friends and then with teacher and whole class - Students look at the pictures and sentence. - Read them aloud. - Students practice saying the sentence individually and then in pairs.
Activity 4: Production (9 minutes)	
a. Aim: Review the vocab and grammar of the previous lesson - using the fun activities in the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
b. Procedure	

- Ask SS to play a game “Board game”. - Introduce the rule of game. <i>T divides the class into 2 teams. Each team will choose a figure (girl or boy). Each team chooses a number from 1 to 8 and answer the question. If the answer is correct, the team will get the chance to roll the dice. If not, the chance is given to the other team.</i> <i>Click on the dice icon to roll. The steps each team can move are corresponding to the number on the dice. If they move to the head of snake or one side of the ladder, they can move to the tail of snake or the other side of the ladder.</i> <i>The first team coming to finish will win the game.</i> <i>When the game is over, click on the home icon on the left bottom edge to move to the next slide.</i> 	- Listen the rule carefully. -Look and read. -Read -Identify and read. - Check with friends and then with teacher and whole class.
Activity 5: Assessment (3 minutes)	
a. Aim: Do the exercise to review and practice the words	
Teacher’s Activities	Students’ Activities
b. Procedure -Ask sts to do the assessment	- Do the assessment - Work in pairs.

 - Check with the class	
---	--

Vĩnh An, ngày 11 tháng 9 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng



Lương Thị Xuyên

Người thực hiện

Nguyễn Thị Kim Chi